

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 06-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Từ Minh HA.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; T độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2009/HS-ST ngày 20/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; Điều 20; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Trần Văn T đã chấp hành xong tiền án phí HSST và được miễn chấp hành hình phạt bổ sung bằng tiền do thay đổi chính sách về hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 11/01/2019, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Hồng T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút, ngày 06/01/2019 tại đường liên xã hướng đi từ xã Đông Hưng đi xã Đ thuộc thôn Đạo Lưới, xã Đông Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang đã T hành kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu xe Wave α , màu sơn cam, biển kiểm soát 98B1-567.89 do Trần Văn T, sinh năm 1980 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển, trên xe chở 02 tH xốp màu trắng được xếp chồng lên nhau buộc bằng dây vA để ở yên xe phía sau, 01 bao tA dừa màu trắng được xếp chồng lên 01 tH bìa cát tông để ở phía trước người lái tại vị trí giữa yên xe và tay lái xe nghi là pháo, tổ công tác đã mời T cùng phương tiện hàng hóa chở trên xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 567.89 về Công an xã Đông Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang để T hành kiểm tra hàng hóa chở trên xe chứng kiến sự việc trên có ông Nguyễn Văn Kiệm, sinh năm 1970 trú tại thôn Tân Mới, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Kết quả kiểm tra thấy như sau: TH xốp màu trắng có kích thước (34 x 37 x 50) cm bên trong đựng 08 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối hình hộp có bọc giấy in chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hình hộp là (14,5 x 14,5 x 15) cm có tổng trọng lượng là 11kg; tH xốp có kích thước (35 x 36 x 50) cm bên trong đựng 330 vật hình bóng đèn tròn, một đầu gắn dây màu xanh, bên ngoài bọc giấy, kích thước mỗi vật khoảng (7x 4)cm có tổng trọng lượng là 12,4,kg; tH bìa cát tông kích thước (47 x 32 x 18) cm bên trong có đựng 06 khối hình hộp bên ngoài, mỗi khối hình hộp có bọc giấy in chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hình hộp là (14,5 x 14,5 x 15) cm có tổng trọng lượng 8,8 kg; 01 bao tơ dừa in hình 02 con vịt, in chữ Zagrow- max bên trong có đựng 148 vật có bọc giấy, kích thước mỗi vật (7 x 4) cm có tổng trọng lượng là 5,5 kg. Tổng khối lượng các vật trên nghi là pháo là 37,7 kg, ngoài ra tổ công tác kiểm tra túi quần trước bên trái của T đang mặc thu giữ 01 điện thoại mặt trước có chữ Masstel, bàn phím màu đỏ, mặt sau màu đỏ số Imei1:1355208060285566, Imei2: 355208060591567, 01 sim Viettel 4G có in số 8984044008813066197, 01 sim 4G có in số 89840200010580351740 tất cả số đồ vật trên được dán kín niêm phong.

Quá T điều tra xác định hành vi phạm tội của Trần Văn T như sau: Khoảng tháng 10 năm 2018, T đến dự đám cưới của nhà người quen tại xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trong quá T dự đám cưới T gặp và quen 01 người đàn ông tên là Tuấn, khoảng 50 tuổi, quê ở Thành phố Hà Nội (T không biết cụ thể nhân thân, lai lịch của Tuấn). Trong lúc nói chuyện Tuấn bảo T là vào dịp Tết âm lịch năm 2019, Tuấn có ý định vận chuyển pháo từ huyện L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về thành phố Hà Nội để tiêu thụ, Tuấn bảo T nếu có pháo thì Tuấn sẽ gọi điện thuê T vận chuyển, T đồng ý. Sau đó Tuấn và

T cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, Tuấn dùng số điện thoại 0837051591 gọi cho T vào số điện thoại của T là 0911916301 hỏi T tối ngày 05/01/2019 giúp Tuấn vận chuyển pháo thì T trả lời “để em xem có gì trưa em điện lại”. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn lại điện thoại cho T bảo vận chuyển giúp Tuấn 01 chuyển pháo, T đồng ý. Sau đó giữa T và Tuấn thống nhất số tiền công T vận chuyển pháo cho Tuấn, Tuấn trả T số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Tuấn điều khiển xe ô tô, loại xe 4 chỗ, màu sơn đỏ (T không nhớ nhãn hiệu, biển số xe) đến nhà gặp T và uống nước tại nhà T. Tại đây, Tuấn hỏi T “hôm nay có đi vận chuyển pháo giúp Tuấn được không” thì T trả lời là “được”, đồng thời T bảo Tuấn khi nào có pháo thì gọi điện cho T, sau đó Tuấn điều khiển xe ô tô đi về, còn T ở nhà, lúc này có anh Trịnh Hồng T, sinh năm 1989 trú tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người quen của T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu xe Wave α , màu sơn cam, biển kiểm soát 98B1-567.89 đến nhà T chơi. Sau đó, T mượn anh T chiếc xe mô tô để đi, anh T đồng ý cho T mượn xe và đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Tuấn điện thoại cho T bảo ra nhận pháo vì xe chở pháo đang đến. Sau đó T đi ra ngã 3 thôn Đ, xã Đ cách nhà T khoảng 150 m đứng đợi khoảng 02 phút thì có 01 xe ô tô loại xe taxi màu xám, bạc do 01 người nam giới điều khiển, thấy T đang đứng đợi thì chiếc xe ô tô trên dừng lại, thấy vậy T hỏi người điều khiển xe “có phA chở pháo cho anh Tuấn không” thì người người điều khiển xe nói “phA” và hỏi “anh Tuấn đâu”, T nói là Tuấn nhờ T ra nhận pháo hộ. Do T biết nhà bà Nguyễn Thị Đáng, sinh năm 1969 ở cùng thôn với T (cách ngã 3 thôn Đ khoảng 100m) không có ai ở nhà, đường vào nhà bà Đáng vắng người đi lại nên T chỉ đường để người lái xe taxi điều khiển xe đi vào cổng nhà bà Đáng với mục đích để cất giấu pháo. Khi đến cổng nhà bà Đáng, T lấy trên xe taxi xuống 02 tH xốp màu trắng, 01 tH bìa cát tông và 01 bao tA dựa bên trong đựng pháo và cất giấu ở cổng nhà bà Đáng. Sau khi giao pháo cho T xong người lái xe taxi điều khiển xe đi ra ngã 3 thôn Đ rồi theo đường liên xã đi về hướng UBND xã Đ, còn T cất giấu pháo xong thì đi về nhà ngủ. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 06/01/2019, Tuấn gọi điện cho T bảo chở pháo ra khu vực doanh trại quân đội 203 ở thôn Đạo Lưới, xã Đông Hưng, để giao cho Tuấn vì Tuấn đang đợi ở đó. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu xe WAVE α , số khung RLHHC1252FY422337, số máy HC12E7422370, màu sơn: cam-đen-bạc, gắn biển kiểm soát 98B1-567.89 đi ra cổng nhà bà Nguyễn Thị Đáng để lấy pháo, T để hai tH xốp màu trắng, bên trong có đựng pháo lên yên xe rồi dùng dây vA buộc lại, còn tH cát tông và bao tA dựa T để ở phía trước người lái tại vị trí giữa yên xe và tay lái. Sau đó T điều khiển mô tô gắn biển kiểm soát 98B1-567.89 vận chuyển pháo đi theo đường liên xã Đ đi xã Đông Hưng đến điểm hẹn để giao cho Tuấn. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/01/2019, T điều khiển xe máy gắn biển kiểm soát 98B1-567.89 chở pháo đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Đạo Lưới, xã Đông Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang T hành kiểm tra, phát hiện hành

vi vận chuyển hàng cấm (Pháo). Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật, phương tiện liên quan về Công an xã Đông Hưng, huyện L lập biên bản kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 07/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 52/CSKT, Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định số pháo thu giữ của Trần Văn T vận chuyển nêu trên. Cùng ngày, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra kết luận số 146/C09-P2, kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt phát ra Tg nổ). Tổng khối lượng pháo là 37,7kg”*

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 01/4/2019 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Trần Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: Bị cáo đã có hành vi vận chuyển 37,7 kg pháo nổ như nội dung bản cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Trần Văn T từ 15 - 18 tháng tù. Được trừ những ngày đã bị tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tH cát tông chứa pháo nổ dán niêm phong của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an; 01 bao tơ dứa màu vàng; 02 sim điện thoại Viettel 4G; 01 biển kiểm soát xe mô tô 98B1 – 567.89.

Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động mặt trước ghi chữ Masstel, bàn phím màu đỏ, mặt sau màu đỏ.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giA quyết đối với vụ án, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá T điều

tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, của những người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 06/01/2019, tại đường liên thôn xã Đ đến thôn Đạo Lưới, xã Đông Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-567.89 vận chuyển 37,7kg pháo nổ thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ các loại. Do vậy cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 30/2009/HS-ST ngày 20/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và được miễn chấp hành hình phạt bổ sung bằng tiền do thay đổi chính sách về hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Ngoài ra trong quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cA nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã từng bị đưa ra xét xử về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để cA sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá T điều tra vụ án, T khai người đàn ông tên Tuấn, khoảng 50 tuổi, quê ở thành phố Hà Nội là đối tượng đã thuê T vận chuyển pháo. Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện L T hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Tuấn. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tách nội dung này để xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người lái taxi màu xám, bạc, T khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ lai lịch là người đã lái xe vận chuyển hàng cấm (pháo) cho T ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Về chiếc xe mô tô Honda, kiểu xe WAVE α , gắn biển kiểm soát: 98B1-567.89 là phương tiện T dùng vận chuyển hàng cấm (pháo). Qua T điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Trịnh Hồng T, sinh năm 1989, ở thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, anh T không biết T sử dụng vào mục đích vận chuyển hàng cấm. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý đối với Trịnh Hồng T và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Quá T điều tra xác định chiếc xe mô tô của anh T cho T mượn được đăng ký với biển kiểm soát là 98F1-163.29, còn biển kiểm soát 98B1-567.89 anh T khai nhận đã nhặt được trên đường xã Đ, sau đó gắn biển số vào xe mô tô của mình để sử dụng. Căn cứ điểm c, khoản 3, điều 17 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, ngày 05/3/2019, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002072/QĐ-XPVPHC đối với Trịnh Hồng T về hành vi nêu trên, mức phạt là 350.000 đồng là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: 02 tH xộp màu trắng; 01 tH cát tông và 01 bao tA dứa bên trong có chứa pháo, tổng khối lượng là 37,7 kg; 02 sim điện thoại Viettel 4G; 01 biển kiểm soát 98B1-567.89 cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động mặt trước ghi chữ Masstel, bàn phím màu đỏ, mặt sau màu đỏ bị cáo dùng liên lạc để phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phA chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Trần Văn T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 06/01/2019 đến ngày 11/01/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 tH xộp màu trắng; 01 tH cát tông và 01 bao tA dứa bên trong có chứa pháo, tổng khối lượng là 37,7 kg; 01 biển kiểm soát 98B1-567.89; 02 sim điện thoại Viettel 4G

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động mặt trước ghi chữ Masstel, bàn phím màu đỏ, mặt sau màu đỏ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phA chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND xã Đ, L;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

